

Số: 1522/BVĐK-DUOC

Ninh Bình, ngày 06 tháng 10 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu dự toán mua Mua bổ sung một số hóa chất dùng trong 6 tháng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. (Nếu có các vấn đề cần làm rõ, đề nghị liên hệ Bà Phạm Thúy Ngân, SĐT 0977.242.760 để được giải đáp)
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các công ty gửi trực tiếp bản giấy báo giá hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát về địa chỉ sau đây (ghi trên bao bì báo giá):

Bộ phận Văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

Đồng thời công ty báo giá gửi bản scan và file mềm vào địa chỉ gmail : **duocbvdknb@gmail.com**

Thời điểm tiếp nhận báo giá được tính là thời điểm nhận báo giá bản giấy hoặc thời điểm nhận bản scan qua email (*thời điểm báo có thư đến*).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Đến trước 08 giờ ngày 17/10/2026

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 210 ngày kể từ ngày 17/10/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế (có các phụ lục kèm theo).
2. Mẫu báo giá: Theo công văn đính kèm. / *HL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, Dược.



Nguyễn Văn Tuyên

Mẫu báo giá

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 1522/BVĐK-DUOC ngày 17/10/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

Công ty...
Địa chỉ...
Điện thoại...
Email...

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước Sản xuất	Thông số kỹ thuật	Số công bố hoặc số lưu hành	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1														
2														
3														
...														
Tổng số: ... mặt hàng														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2026

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.....tháng...năm 2026

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC MẬT HÀNG YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 1522 /BVĐK-DUOC ngày 06/10/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

STT	STT trong phần	Tên Phần (lô)	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật dự kiến của hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
1	1.1	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	Hoá chất định lượng Free PSA	Hoá chất được dùng để định lượng kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt tự do trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	test	900,0
2	1.2	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	Hoá chất định lượng FSH	Hoá chất dùng để định lượng FSH trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	test	500,0
3	1.3	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	Hoá chất định lượng LH	Hoá chất dùng để định lượng LH trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	test	800,0
4	1.4	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	Hoá chất định lượng Testosterone	Hoá chất dùng để định lượng Testosterone trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	test	200,0
5	1.5	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	Hoá chất định tính kháng thể IgG và IgM kháng kháng nguyên lõi của vi rút viêm gan B (Anti-HBc)	Hoá chất định tính kháng thể IgG và IgM kháng kháng nguyên lõi của vi rút viêm gan B (Anti-HBc) trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	test	2.200,0
6	1.6	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	Hoá chất định lượng kháng thể của người kháng kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (Anti-HBs)	Hoá chất định lượng kháng thể của người kháng kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (Anti-HBs) trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	test	3.500,0
7	1.7	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	HEV IgM miễn dịch tự động	Hóa chất dùng để định tính kháng thể IgM kháng vi rút viêm gan E (HEV) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	test	1.000,0
8	1.8	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	Hoá chất hiệu chuẩn xét nghiệm định tính HEV IgM	Hoá chất hiệu chuẩn xét nghiệm định tính HEV IgM. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	ml	9,6
9	1.9	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	Hoá chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm định tính HEV IgM	Hoá chất được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm định tính HEV IgM, tối thiểu 2 mức nồng độ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	ml	75,6
10	1.10	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	HEV IgG miễn dịch tự động	Hóa chất dùng để định tính kháng thể IgG kháng vi rút viêm gan E (HEV) trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	Test	1.000,0
11	1.11	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	Hoá chất hiệu chuẩn xét nghiệm định tính HEV IgG	Hoá chất hiệu chuẩn xét nghiệm định tính HEV IgG. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	ml	9,6
12	1.12	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	Hoá chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm định tính HEV IgG	Hoá chất được dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm định tính HEV IgG, tối thiểu 2 mức nồng độ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	ml	75,6

STT	STT trong phần	Tên Phần (lô)	Tên hàng hoá	Thông số kỹ thuật dự kiến của hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng
13	1.13	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	Hóa chất định lượng 25OH-Vitamin D (D3) (máu)	Hoá chất dùng để định lượng 25-hydroxyvitamin D toàn phần trong huyết thanh và huyết tương người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	Test	1.100,0
14	1.14	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng 25OH-Vitamin D (D3)	Hoá chất dùng để chuẩn xét nghiệm định lượng 25OH-Vitamin D (D3). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	ml	9,6
15	1.15	Hóa chất cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm định lượng 25OH-Vitamin D (D3)	Hoá chất dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm định lượng 25OH-Vitamin D (D3). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Dùng tương thích với máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E411 (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	ml	78,0
16	2	Môi trường nuôi cấy đa năng không chọn lọc, có thể bổ sung thêm máu hoặc huyết thanh	Môi trường nuôi cấy đa năng không chọn lọc, có thể bổ sung thêm máu hoặc huyết thanh	Môi trường nuôi cấy đa năng không chọn lọc, có thể bổ sung thêm máu hoặc huyết thanh. Dùng để phân lập và nuôi cấy các vi sinh vật khó tính như <i>Nisseria</i> , <i>streptococci</i> ... Đạt tiêu chuẩn ISO 13485..	gam	3.000,0
17	3	Test thử chất gây nghiện Morphine	Test thử chất gây nghiện Morphine	Test thử chất gây nghiện (Morphine) Nồng độ Cut-off: ≤ 300 ng/mL Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.	Test	840,0
18	4	Môi trường giữ chủng glycerol	Môi trường giữ chủng glycerol	Môi trường được dùng để bảo quản các chủng vi khuẩn giàu chất dinh dưỡng ở nhiệt độ âm sâu. Đạt tiêu chuẩn ISO13485	ml	1.980,0
19	5	Test nhanh chẩn đoán Chlamydia	Test nhanh chẩn đoán Chlamydia	Định tính phát hiện kháng nguyên Chlamydia trong mẫu phết cổ tử cung của nữ, mẫu phết niệu đạo hoặc nước tiểu của nam. Đạt tiêu chuẩn ISO 13845.	Test	90,0
20	6	Dung dịch formol đậm trung tính 10%	Dung dịch formol đậm trung tính 10%	Dung dịch formol đậm trung tính 10% dạng lỏng, trong, không màu, là chất cố định sử dụng trong mô học. Thành phần: Formandehyd 3.5-4%, methyl alcohol 1.0-1.5%, Sodium phosphate dibasic: < 1% Sodium phosphate monobasic: < 1%.... Quy cách đóng gói: can ≤ 5 lít Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	480,0
21	7.1	Hóa chất giải phẫu bệnh	Hóa chất nhuộm mô tế bào Hematoxylin M	- Dung dịch nhuộm Hematoxylin M dùng để nhuộm mô bệnh học. - Quy cách đóng gói: ≥ 1 lít - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Lít	5,0
22	7.2	Hóa chất giải phẫu bệnh	Hoá chất nhuộm mô tế bào Eosin	Hoá chất nhuộm mô tế bào eosin Đạt tiêu chuẩn iso 13485	Lít	4,0
23	8	Hoá chất định lượng Prothrombin (PT) máy XRM	Hoá chất định lượng Prothrombin (PT)	Hoá chất định lượng Prothrombin (PT) Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 Dùng tương thích với máy xét nghiệm đông máu Thrombolyzer XRM (khi sử dụng không can thiệp vào phần mềm và phần cứng thiết bị)	ml	7.345,0
24	9	Test nhanh ma túy tổng hợp 5 chân (Amphetamin, Marijiuana, Morphin, Codein, Heroin)	Test nhanh ma túy tổng hợp 5 chân (Amphetamin, Marijiuana, Morphin, Codein, Heroin)	Test nhanh xét nghiệm định tính đồng thời các chất gây nghiện trong nước tiểu. Phát hiện bao gồm: Amphetamin, codein, heroin, marijuana, Morphin.	Test	250,0
		Tổng số 24 mặt hàng, 9 phần (lô)				